

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21 /2020/HNGĐ-PT

Ngày: 24 - 12 - 2020

"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu và bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2020/TLPT-HNGĐ ngày 23/10/2020 về việc "Xin ly hôn"

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 33/2020/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1921 /2020/QĐ-PT ngày 09 - 12 - 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn M; sinh năm: 1979.

Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Ngh, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: đường H, tổ dân phố M, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Người kháng cáo: Anh Lê Văn M - Là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn được bổ sung tại bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh M và chị Ngh xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 01/11/2007 tại UBND phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình

trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách trái ngược, thiếu tôn trọng nhau. Năm 2017 anh M đã nộp đơn ly hôn và được Tòa án thụ lý giải quyết, được Tòa hòa giải và phân tích hậu quả việc ly hôn, vì thương con nên anh đã rút đơn về nhưng từ đó đến nay chị Ngh không thay đổi, hay ghen tuông vô cớ và tìm cách gây gổ, chửi bới xúc phạm anh. Nay vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh M đề nghị xin được ly hôn với chị Ngh.

- Về quan hệ con chung: Anh M và chị Ngh có 02 đứa con chung là cháu Lê Nguyễn Gia H, sinh ngày 14/6/2008 và cháu Lê Nguyễn Gi, sinh ngày 15/7/2011. Nếu ly hôn anh M xin được nuôi cả hai cháu, nếu không được thì anh xin nuôi cháu Gi còn chị Ngh nuôi cháu H. Hai bên không ai đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn chị Ngh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như anh M trình bày, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do vợ chồng bất đồng về quan điểm về nơi ở của vợ chồng, anh M muốn về quê anh sống nhưng vợ chồng đều đang làm việc, con cái đang học hành ở Đồng Hới nên chị không đồng ý, anh M hay đi về khuya, ăn uống thất thường nên chị nghi ngờ, ghen tuông, vợ chồng lời qua tiếng lại, đôi lúc vì những mâu thuẫn nhỏ mà chị không kiềm chế được bản thân nên có lúc nặng lời với chồng, cũng vì do áp lực về mọi mặt trong gia đình, bây giờ chị nhận ra được việc làm sai trái của mình, xin hứa khắc phục sửa chữa và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái. Thời gian qua chị và các con vẫn thường xuyên về thăm bố mẹ anh M và mọi sinh hoạt vợ chồng vẫn bình thường, nay anh M làm đơn xin ly hôn chị không đồng ý ly hôn, chị tha thiết xin được đoàn tụ.

- Về quan hệ con chung: chị Nghĩa và anh M có 02 đứa con chung là cháu Lê Nguyễn Gia H, sinh ngày 14/6/2008 và cháu Lê Nguyễn Gi, sinh ngày 15/7/2011. Chị Ngh xin được đoàn tụ nên không muốn giải quyết phân con chung, nhưng nếu ly hôn chị Ngh có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh M đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 33/2020/HNGĐ-ST, ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử: Bác đơn xin ly hôn của anh Lê Văn M. Anh M và chị Ngh vẫn là quan hệ vợ chồng.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lê Văn M phải chịu 300.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự

Trong hạn luật định, ngày 25/9/2020 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới nhận được đơn kháng cáo của anh Lê Văn M đề nghị xin được ly hôn và giải quyết mỗi người nuôi một đứa con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện và kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm về vụ án: Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 33/2020/HNGĐ-ST, ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới; anh M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh M làm đơn kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật, nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] *Về nội dung:* Xét kháng cáo của anh Lê Văn M về việc xin được ly hôn và đề nghị mỗi người nuôi một đứa con, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị Hồng Ngh đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị đã thể hiện tình cảm, tình thương yêu quý trọng lẫn nhau, nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc và kết quả là anh chị đã có hai đứa con chung. Tuy nhiên trong cuộc sống, anh chị thừa nhận đôi lúc có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bắt đầu quan điểm về nơi cư trú của vợ chồng, tại phiên tòa anh M kiên quyết xin ly hôn, chị Ngh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, hai bên vẫn còn quan tâm nhau, cùng sống chung một nhà, cùng chăm sóc con chung, chị Ngh không đồng ý ly hôn mà xin đoàn tụ.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng theo quy định tại điểm a.1 mục 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Luật Hôn nhân và gia đình thì: Để được coi là tình

trạng của vợ chồng trầm trọng khi: Vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau như người nào chỉ biết bốn phận người đó, bỏ mặc người vợ hoặc người chồng muốn sống ra sao thì sống, đã được bà con thân thích của họ hoặc cơ quan, tổ chức, nhắc nhở, hoà giải nhiều lần; Vợ hoặc chồng luôn có hành vi ngược đãi, hành hạ nhau, như thường xuyên đánh đập, hoặc có hành vi khác xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm và uy tín của nhau, đã được bà con thân thích của họ hoặc cơ quan, tổ chức, đoàn thể nhắc nhở, hoà giải nhiều lần; Vợ chồng không chung thủy với nhau như có quan hệ ngoại tình, đã được người vợ hoặc người chồng hoặc bà con thân thích của họ hoặc cơ quan, tổ chức, nhắc nhở, khuyên bảo nhưng vẫn tiếp tục có quan hệ ngoại tình.

Với những quy định trên, thấy rằng tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh M, chị Ngh chưa đến mức lâm vào tình trạng trầm trọng, bởi mặc dù anh chị thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không có chứng cứ chứng minh là đã được bà con thân thích hoặc cơ quan tổ chức, đoàn thể nhắc nhở, góp ý hòa giải nhiều lần, hai bên có khả năng khắc phục những mâu thuẫn đó, tại phiên tòa hôm nay chị Ngh tha thiết xin được đoàn tụ. Hơn nữa hiện nay các con của anh chị còn nhỏ cần sự chăm sóc giáo dục của cả bố và mẹ, tình cảm của anh chị có thể cải thiện được. Từ những nhận định trên thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử bác đơn xin ly hôn của anh M là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó không chấp nhận kháng cáo xin ly hôn của anh M, giữ nguyên quyết định của Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh M và chị Ngh vẫn là quan hệ vợ chồng với nhau, anh chị có nghĩa vụ, trách nhiệm xây dựng gia đình và cùng nhau nuôi dạy con cái.

[3] Về quan hệ con chung: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin ly hôn của anh M, nên về quan hệ con chung không xem xét.

[4] Về án phí: Anh M phải chịu nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Do kháng cáo xin ly hôn của anh M không được chấp nhận nên anh M phải chịu nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Văn M về việc xin ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng Ngh. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 33/2020/HNGĐ-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử không chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lê Văn M về việc xin ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng Ngh, anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị Hồng Ngh vẫn là quan hệ vợ chồng với nhau.

2. Về án phí: Anh Lê Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/ 0006469 ngày 26/5/2020 và biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số AA/2017/0006627 ngày 01 /10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- VKSND tỉnh;
- TAND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa DS, Lưu án văn.

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn